

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày: 23-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Huy Lộ;

Bà Dương Phương Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâu Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trám Tấu, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trám Tấu tham gia phiên tòa: Ông Hà Lập Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trám Tấu, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Thào A V, sinh năm 1969 tại xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp trồng trọt; trình độ văn hóa không biết chữ; dân tộc Mông; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Thào A L (đã chết) và bà Hờ Thị P, sinh năm 1936; vợ, con không có; tiền án, tiền sự không; nhân thân năm 2008 bị buộc vào cơ sở chữa bệnh cai nghiện bắt buộc, ngày 18-9-2013 bị Tòa án nhân dân huyện Trám Tấu xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ từ ngày 18 tháng 6 năm 2018; “Có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Quốc Lâm - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái “Có mặt”.

Người làm chứng:

+ Mùa Thị S, sinh năm 1973; nơi cư trú thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái “Vắng mặt”.

+ Mùa Thị C, sinh năm 1970; nơi cư trú thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái “Vắng mặt”.

+ Thào A K, sinh năm 1979; nơi cư trú thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái “Vắng mặt”.

+ Mùa A L, sinh năm 1993; nơi cư trú thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái “Vắng mặt”.

+ Giàng A L (Giàng V L), sinh năm 1968; nơi cư trú thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái “Vắng mặt”.

Người chứng kiến: Mùa A N, sinh năm 1995; nơi cư trú thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái “Vắng mặt”.

Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Mùa A Làng - Cán bộ Chi cục thi hành án Dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 16-6-2018 trên đường đi rừng, V đã mua của một người đàn ông dân tộc Mông, không quen biết một gói thuốc phiện, với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày khi Thào A V đang nằm hút thuốc phiện trên giường nhà V ở thôn T, xã T, huyện T thì có Thào A K đến hỏi mua thuốc phiện về làm thuốc, V lấy một ít thuốc phiện từ trong gói đã mua được lúc trưa, bán cho K 30.000 đồng; đến khoảng 16 giờ cùng ngày V lại tiếp tục bán cho Mùa A L 30.000 đồng.

Đến khoảng 19 giờ ngày 17-6-2018, Mùa Thị C đến nhà V xin hút thuốc phiện, do không có thuốc cảm để trộn vào thuốc phiện để hút, V đi mua thuốc cảm. Sau khi mua được thuốc cảm V về nhà tự châm lửa bàn đèn; lấy thuốc phiện, sỏi thuốc phiện và thuốc cảm trộn vào nhau, sau đó viên thành từng bi, cho vào tẩu và trực tiếp châm cho C nằm hút sáu bi, trên giường ngủ nhà V, sau khi hút xong C trả cho V 20.000 đồng. Trong lúc V đang châm cho C hút thuốc phiện thì có Mùa Thị S đến và S cũng xin được hút mấy bi và hứa sẽ trả cho V 10.000 đồng, V nhất trí và sau khi C hút xong V tiếp tục châm cho S hút ba bi. Khi S vừa hút xong, chưa trả tiền thì có Giàng A L đến hỏi mua của V 100.000 đồng thuốc phiện, V đang định bán cho L một gói thuốc phiện với giá 30.000 đồng, khi hai bên chưa kịp đưa tiền và nhận thuốc phiện thì Công an huyện Trạm Tấu đến, Mùa Thị C, Mùa Thị S và Giàng A L rời khỏi hiện trường. Công an huyện Trạm Tấu bắt quả tang Thào A V, thu giữ toàn bộ thuốc phiện và một số vật chứng khác.

Tại bản kết luận giám định số: 125/GĐMT ngày 25-6-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Thào A V có khối lượng 6,82 (*sáu phẩy tám mươi hai*) gam là ma túy; là thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS-TT, ngày 07-11-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái truy tố Thào A V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật

Hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Thào A V khai nhận toàn bộ hành vi mình đã thực hiện.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Thào A V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Thào A V từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Thào A V từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Thào A V phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội từ 10 (mười) năm đến 12 (mười hai) năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:
 - + Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 (một) bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện, đã cũ, đã qua sử dụng.
 - + Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 20.000 đồng thu giữ của Thào A V.
 - + Trả lại bị cáo Thào A V 80.000 đồng.
 - + Truy thu của bị cáo Thào A V 60.000 đồng.
- Về án phí: Buộc bị cáo V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
- Về quyền kháng: Bị cáo V có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.
- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.
- Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế; đã tự thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của xã. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Thào A V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Thào A V từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Thào A V từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung gì.
- Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để sớm được trở về với gia đình và hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tràm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bào chữa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ, ngày 16-6-2018 trên đường đi rừng, V đã mua của một người đàn ông dân tộc Mông, không quen biết một gói thuốc phiện, với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày tại nhà riêng Thào A V ở thôn Tấu Trên, xã Tràm Tấu, huyện Tràm Tấu, V bán cho Thào A K một ít thuốc phiện với giá 30.000 đồng; đến khoảng 16 giờ cùng ngày V lại tiếp tục bán cho Mùa A L 30.000 đồng thuốc phiện.

Đến khoảng 19 giờ ngày 17-6-2018, Thào A V lấy thuốc phiện, sái thuốc phiện và thuốc cảm trộn vào nhau, sau đó viên thành từng bi, cho vào tẩu và trực tiếp châm cho C nằm hút sáu bi, trên giường ngủ nhà V, sau khi hút xong C trả cho V 20.000 đồng. Trong lúc V đang châm cho C hút thuốc phiện thì có Mùa Thị S đến và S cũng xin được hút mấy bi và hứa sẽ trả cho V 10.000 đồng, V nhất trí và sau khi C hút xong V tiếp tục châm cho S hút ba bi. Khi S vừa hút xong, chưa trả tiền thì có Giàng A L đến hỏi mua của V 100.000 đồng thuốc phiện, V đang chuẩn bị bán cho L một gói thuốc phiện với giá 30.000 đồng thì bị Công an huyện Tràm Tấu bắt.

Bị cáo Thào A V là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc mua bán thuốc phiện, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (thuốc phiện) là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích thu lợi bất chính.

Hành vi mua bán phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo V thực hiện, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng; lan tràn nghiện chất ma túy; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

Ngày 16 và ngày 17-6-2018 bị cáo Thào A V đã hai lần bán thuốc phiện, một lần chuẩn bị bán và liền một lúc tổ chức cho hai người sử dụng thuốc phiện. Nên trong tội mua bán trái phép chất ma túy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung ở khoản 2 là phạm tội hai lần trở lên; đối với tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tình tiết tăng nặng định khung là đối với hai người trở lên.

[3] Từ những căn cứ trên đã có đủ cơ sở khẳng định các hành vi của bị cáo Thào A V thực hiện đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên cần được chấp nhận.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngay sau khi bị bắt, bị cáo V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự khai ra hành vi mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo trong cả hai tội.

[5] Về nhân thân: Bị cáo V là người nghiện chất ma túy, đã từng có tiền án, tiền sự, nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu tại địa phương.

[6] Các hành vi của bị cáo V thực hiện là nguy hiểm cho xã hội rất lớn; cả hai tội mà bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, nên cần phải xử phạt tù có thời hạn. Tuy nhiên, trong cả hai tội bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 54 của Bộ luật Hình sự, để áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo đối với hai tội, như vậy cũng đủ thời gian, điều kiện để bị cáo cai nghiện, đồng thời giáo dục riêng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo V không có tài sản có giá trị, thuộc diện hộ nghèo của xã; nên, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

Đối với: 6,82 (*sáu phẩy tám mươi hai*) gam thuốc phiện, cơ quan điều tra đã sử dụng hết vào việc giám định, nên không đặt ra để giải quyết.

Đối với: 03 (ba) vỏ phong bì đã mở niêm phong. Đây là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với: 01 (một) bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện, đã cũ, đã qua sử dụng. Đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với: 100.000 (một trăm nghìn) đồng (đã niêm phong). Trong đó có 20.000 đồng là tiền do C trả cho V để được sử dụng ma túy, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Còn 80.000 đồng là tài sản của bị cáo V, không liên quan đến tội phạm, nên trả cho bị cáo, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Ngày 16-6-2018 V đã bán cho Thảo A K và Mùa A L mỗi người 30.000 đồng thuốc phiện. Nên cần truy thu của bị cáo 60.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9] Về án phí và các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông là người V khai đã bán thuốc phiện cho V. Cơ quan điều tra không xác minh được, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Thảo A K, Mùa A L đã mua thuốc phiện của Thảo A V về sử dụng; Mùa Thị C, Mùa Thị S đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Giàng A L chuẩn bị mua thuốc phiện của V. Hành vi của những đối tượng này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên ko đặt ra để giải quyết trong vụ án này.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thảo A V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Thảo A V 05 (năm) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Thảo A V 05 (năm) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Thào A V phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 18-6-2018.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 (một) bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện, đã cũ, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 20.000 đồng thu giữ của Thào A V (đã niêm phong).

+ Trả lại bị cáo Thào A V 80.000 đồng (đã niêm phong).

+ Truy thu của bị cáo Thào A V 60.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo V có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Trại tạm giam công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã T (TB);
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân